

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

SikaShield® W159 ED 1,5 mm

MÀNG CHỐNG THẤM GỐC BITUM CẢI TIẾN, THI CÔNG ỚT

MÔ TẢ

SikaShield® W159 ED 1,5 mm là màng chống thấm tự dính, gốc bitum cải tiến, dùng cho việc thi công ớ, bám dính với bê tông bằng vữa kết dính SikaShield® W1. Màng có chiều dày 1.5 mm và đàn hồi ở nhiệt độ - 15 °C. Màng được gia cường bằng một lớp màng gia cường PE ở giữa có đặc tính cơ học cao. Hai mặt được phủ bởi lớp màng bảo vệ màu bạc có thể tách ra được.

ỨNG DỤNG

SikaShield® W159 ED 1,5 mm được thiết kế cho việc thi công chống thấm ở các vị trí không lộ thiên như:

- Tầng hầm và các cấu kiện ngầm
- Sàn tường hầm, tường chắn
- Các móng đơn và móng băng
- Các sàn nắp tầng hầm
- Các mái có lớp phủ bảo vệ

Sản phẩm được sử dụng ở các vị trí như là:

- Màng chống thấm dưới lớp bảo vệ nặng
- Lớp nền cho hệ thống nhiều lớp

Lưu ý:

- Sản phẩm không phù hợp cho ứng dụng chống thấm lộ thiên tiếp xúc liên tục với tia UV

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Không cần sử dụng đèn khò để thi công để đảm bảo an toàn lao động, đặc biệt là ở điều kiện khu vực thi công hạn chế
- Bám dính toàn bộ và hoàn hảo cả trong thời gian đầu cũng như lâu dài
- Kín nước, ngăn không cho nước thấm lan bề mặt nền và màng chống thấm
- Có thể thi công lên bề mặt bê tông ẩm ướt
- Thi công dễ dàng, nhanh chóng và an toàn
- Yêu cầu sự chuẩn bị bề mặt ở mức tối thiểu
- Khả năng kháng tác động cao

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	Thành phần	Bitum polyme cải tiến	
	Lớp gia cường	PE (Màng Polyethylene đan chéo)	
Đóng gói	Chiều rộng cuộn	1.0 m	(EN 1848-1)
	Chiều dài cuộn	20.0 m	
Ngoại quan / Màu sắc	Mặt trên	Lớp bảo vệ màu bạc có thể tách ra được	
	Mặt dưới	Lớp bảo vệ màu bạc có thể tách ra được	
Hạn sử dụng	12 tháng từ ngày sản xuất		
Điều kiện lưu trữ	Sản phẩm phải được lưu trữ đúng cách trong bao bì còn nguyên, chưa mở và không hư hỏng ở nơi khô ráo có nhiệt độ từ +5 °C đến +35 °C. Cuộn được lưu theo phương nằm ngang. Không xếp chồng các cuộn lên nhau hoặc đặt dưới pallet của bất kì các loại vật liệu nào khác trong quá trình Điều kiện lưu trữ lưu trữ và vận chuyển. Luôn luôn tham khảo thông tin		

trên bao bì.

Chiều dày có ích	Chiều dày có ích	1.5 mm ± 0.15 mm	(EN 1849-1)
------------------	------------------	------------------	-------------

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khả năng kháng đâm thủng của tĩnh lực	240 N (± 10%)	(ASTM E154)
Cường độ kéo	3 N/mm ² (± 10%)	(ASTM D412)
Độ giãn dài	300 % (± 10 %)	(ASTM D412)
Cường độ xé	30 N/mm (± 10 %)	(ASTM D624)
Khả năng kháng tách mối nối	400 N/m (± 10 %) (Ở 23 °C)	(ASTM D1876)
Khả năng chịu uốn ở nhiệt độ thấp	Đàn hồi ở nhiệt độ thấp (Ở -25° C)	Không ảnh hưởng (ASTM D1970)
Khả năng kháng sự khuếch tán hơi nước	0.008 g/m ² /24hr/mm-Hg ±10%	(ASTM E96)
Khả năng kháng sự dịch chuyển của nước ở mặt bên	70 m ± 7 m	(ASTM D5385 / D5385M)

THÔNG TIN THI CÔNG

Nhiệt độ môi trường	Tối thiểu	+5 °C
	Tối đa	+50 °C
Độ ẩm không khí tương đối	Tối đa	80 %
Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu	+5 °C
	Tối đa	+50 °C

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Vật liệu này nằm trong danh mục được quy định trong khoản 3 của quy định Số 1907/2006 (REACH) của EC. Nó không chứa các chất dự kiến sẽ phát tỏa ra môi trường ở điều kiện bình thường hoặc các điều kiện chấp nhận được và có thể lường trước trong quá trình sử dụng. Tài liệu An toàn theo điều 31 với các quy định tương tự là không cần thiết để đưa sản phẩm ra thị trường, để vận chuyển hoặc để sử dụng. Tham khảo hướng dẫn an toàn ghi trong Tài liệu Kỹ thuật của sản phẩm. Dựa theo hiểu biết hiện tại của chúng tôi, sản phẩm này không chứa SVHC (các chất gây quan ngại rất cao) được liệt kê trong phụ lục XIV của quy định (REACH) hoặc trong danh sách sản phẩm được công bố bởi Cơ quan Hóa chất Châu Âu có nồng độ trên 0.1% (w/w).

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT

THIẾT KẾ HỆ THỐNG

Cân nhắc những điều sau trong khi thiết kế:

- Kết cấu chính phải đủ khả năng chịu lực để đỡ các lớp của hệ thống mới và hệ thống cũ.
- Khi sử dụng cho hệ thống mái, toàn bộ hệ thống phải được thiết kế để chịu và an toàn với tải trọng gió.

ĐIỀU KIỆN BỀ MẶT

Màng được thi công trực tiếp trên lớp vữa kết dính SikaShield® W1. Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật của sản phẩm để biết thêm về điều kiện bề mặt.

THI CÔNG

QUAN TRỌNG

Trải màng ở nhiệt độ thấp

Ở nhiệt độ thấp, màng chống thấm sẽ trở nên kém đàn hồi hơn.

1. Cẩn thận trong quá trình trải màng để tránh làm hỏng màng.

QUAN TRỌNG

Hư hỏng trong quá trình đi lại

Giày có gót nhọn hoặc những chỗ lồi lõm có thể làm thủng màng.

1. Sử dụng giày dép có bề mặt phẳng khi đi lại trên màng.

QUAN TRỌNG

Khi thi công màng chống thấm ở nhiệt độ thấp hơn +5°C, sử dụng thiết bị gia nhiệt để đảm bảo nhiệt độ bề mặt nằm trong phạm vi nhiệt độ cho phép.

Bám dính ở nhiệt độ cao

Lưu ý: Khi đặt màng ở nhiệt độ cao, chất kết dính tích hợp sẽ trở nên 'dính' và có thể ảnh hưởng đến quá trình trải màng.

BÁO CÁO QUAN TRỌNG

Tránh trùng lặp mối nối chồng

Để tránh bị trùng lặp mối nối chồng, đặt các màng song song với nhau. Khi thi công trên một lớp màng bitum khác, hãy đảm bảo xếp chồng lên nhau của lớp trước đó.

1. Trải màng
2. Căng chỉnh màng
3. Cuộn lại màng trước khi thi công

THI CÔNG ƯỚT

Điều kiện tiên quyết

1. Trước khi thi công lớp vữa kết dính, bề mặt bê tông phải được bảo hòa nước.
2. Vữa kết dính SikaShield® W1 được thi công lên bề mặt nền và vẫn còn ướt.
3. Trải màng trực tiếp tiếp lên lớp vữa kết dính còn ướt.
4. Ở một đầu của màng, bóc một phần của lớp bạc bảo vệ khỏi mặt dưới của màng.
5. Liên kết phần cuối này của màng với chất kết dính và chất nền.
6. Tiếp tục bóc lớp bạc bảo vệ sang một bên từ phần còn lại của mặt dưới màng.
7. Liên kết phần còn lại của màng với chất kết dính và bề mặt nền.
8. Đẩy bất kỳ phần keo dư thừa nào về phía đối diện của phần chồng mí đã được bịt kín.
9. Để keo chuyên dụng khô ít nhất 24 giờ ở nhiệt độ +25°C trước khi bắt đầu đắp đất.
10. Đắp đất trong vòng 7 ngày sau khi hoàn thành việc thi công

QUAN TRỌNG

Nếu nhiệt độ môi trường dưới +10 ° C, trám kín đoạn nối chồng lên nhau bằng cách đốt nóng chúng bằng đèn khò hoặc bằng khí nóng. Ép chặt màng đã thi công bằng con lăn từ trong ra ngoài rìa để loại bỏ không khí. Đẩy phần keo thừa về phía đối diện của phần chồng lên nhau. Để vữa kết dính đông cứng ít nhất 24 giờ ở nhiệt độ +25 ° C trước khi bạn bắt đầu lấp lại.

CHI TIẾT

Sử dụng một con dao sắc bén để cắt tất cả các chi tiết như góc trong và ngoài, chân đế, ống thông hơi, thoát nước, hỗ trợ đồ kim loại, v.v. Vui lòng tham khảo biện pháp thi công để biết thêm thông tin chi tiết.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm

SikaShield® W159 ED 1,5 mm
Tháng Năm 2025, Hiệu đính lần 05.03
020725301000000012

SikaShieldW159ED15mm-vi-VN-(05-2025)-5-3.pdf

